

R. G. PAM-PIN



NĂM ANH EM

A E I O U



KIM-ĐỒNG

NĂM ANH EM A E I O U

Tác giả: **R. G. PAM - PIN**

Dịch giả: **Nguyễn Trung Đức**

Nhà xuất bản: **KIM ĐỒNG 1978**

Scan: **ICT**

Đánh máy: **timson1991**

Soát lỗi và chế bản ebook: **songuyento**

---TVE---

Mục Lục

LỜI NÓI ĐẦU

A Ê I Ô U

CUỘC THÁM HIỂM TRONG HANG DỜI

TRẬN PHỤC KÍCH

BÀI HỌC NHỮNG CON CHỮ

TRẬN ĐÁNH

LỜI NÓI ĐẦU

Tôi đề tặng cuốn sách này cho các bạn đọc tờ tuần báo “Thiếu niên” đã biên thư yêu cầu tôi viết một cuốn truyện chưa hề có.

Truyện ngắn đầu tiên của tập này đăng trên tờ tuần báo “Thiếu niên”. Không hiểu vì sao tôi lại kết thúc nó bằng câu: “...Song điều đó lại thuộc một câu chuyện khác rồi”. Vài tuần sau, thư của các bạn đọc tới tấp bay về tòa soạn yêu cầu đăng cái câu chuyện khác đó. Bởi vậy, trong thâm tâm, tôi cảm thấy hổ thẹn vì đã đánh lừa các em một cách không tự giác. Thực tình tôi thấy mình có nợ với các bạn đọc nhỏ tuổi. May mắn thay, hôm nay tôi đã trả được món nợ đó.

Tác giả

A Ê I Ô U

Câu chuyện anh sẽ kể với các em ở đây xảy ra đã lâu lắm, từ khi các cụ cố của anh còn nhỏ như các em ấy! Có thể các em cho anh bịa chuyện. Nhưng câu chuyện này có thực và vẫn được kể rằng: Ở vùng Xiên-phuê-gốt có năm anh em: An-béc-tô, Ê-rát-mô, I-xi-đrô, Ốc-lan-đô và Úc-ba-nô. Vì tên của mỗi người trong bọn họ đều bắt đầu bằng một nguyên âm khác nhau, nên hàng xóm gọi họ là anh em: A Ê I Ô U.

Năm thiếu niên này đều khỏe mạnh, vui nhộn và sống hòa thuận với nhau. Bọn họ cùng sống dưới một mái nhà tranh, cùng làm ruộng, cùng ra sông tắm và cùng đi thăm láng giềng vào các ngày nghỉ. Họ sống rất hạnh phúc trong tình thương của cha mẹ và bạn bè... Thế rồi giữa họ xảy ra những cuộc tranh cãi.

Vì sao họ lại tranh cãi với nhau? Có phải vì tiền không? Vì tính ích kỷ chẳng? Hay vì những thói xấu đã làm cho con người hư hỏng?... Không có gì liên quan đến những cái ấy cả. Họ tranh cãi nhau vì một câu chuyện hết sức đơn giản, không ngoài chuyện về... những nguyên âm! Thật đấy các em ạ. Họ tranh cãi nhau vì những nguyên âm: A Ê I Ô U.

Mỗi người trong bọn họ nói một phách. Ai cũng cho rằng: cái nguyên âm mở đầu tên của mình là đẹp nhất, quan trọng nhất trong tất cả các nguyên âm!

- Nguyên âm A... Chính nguyên âm này mới là xinh nhất và được dùng nhiều nhất! – An-béc-tô nói – Ít ra nó cũng đứng đầu bảng chữ cái

- Anh nói gì cơ? Ồ, sao mà dở thế! – Ốc-lan-đô nói – Nguyên âm Ô cơ. Nó tròn... như quả trứng gà mới là nguyên âm hoàn chỉnh nhất, có thể nói, các nguyên âm còn lại đều thừa hết.

- Không phải thế! Chính nguyên âm Ô mới là thừa!

- Các anh nói sai hết. Tất cả các nguyên âm đều thừa, trừ nguyên âm Ê thôi!

Thôi, để tránh dài dòng văn tự và làm mệt các em, anh nói ngay thế này nhé: họ thay đổi tên mình. Ví dụ, An-béc-tô không muốn gọi mình là An-béc-tô mà là An-bác-ta, Ê-rát-mô thành Ê-rết-mê. Những người khác chỉ trả lời khi người ta gọi là I-xi-đri, Ốc-lôn-đô và Úc-bu-nu.

Câu chuyện dần dần trở nên rắc rối. Họ hát trệch đi cái bài hát họ thường đồng ca vào buổi sáng tinh mơ trên đường ra đồng, có thể các em đã nghe nói đến cái bài hát này rồi. Bởi vì bài hát này rất phổ biến trong dân gian. Nó ngắn lắm:

Con kiến mà leo cành đa,
Leo phải cành cụt leo ra leo vào,
Con kiến mà leo cành đào,
Leo phải cành cụt leo vào leo ra.

Các em có biết năm anh em A Ê I Ô U đã hát trệch cái bài bát này như thế nào không? Thế này nhé, khi An-béc-tô hát thì cậu ta đã hát như sau:

Can kaán mà laa cành đa,
Laa phả cành cụt laa ra laa và,
Còn I-xi-đrô đã hát:
Kin kín mì lii kình đi
Lii phiii kình kịt lii ri lii vì

Cứ thế các em có thể tưởng tượng được Ốc-lan-đô, Úc-ba-nô và Ê-rát-mô sẽ hát như thế nào rồi, phải không nào? Vậy bây giờ hãy để anh tiếp tục câu chuyện nhé! Cứ thế họ diễn mãi cái trò nói trệch đầy hứng thú và đã đi quá trớn. Họ chỉ nói các từ với một nguyên âm duy nhất khiến mọi người không tài nào hiểu được. Ngay cả khi chào hỏi cũng vậy. Họ quấy lắm. Lẽ ra phải chào: “Chào bác ạ” thì có người chào:

- Chàa bác ạ
Kẻ thì:
- Chồô bốc ộ!

Một ngày nọ, anh bạn Ra-un tốt bụng phải phát bản lên với họ:

- Đủ lắm rồi, các bạn ạ! Các bạn hãy nói: “Chào bác ạ” như tất cả mọi người chào hỏi nhau đi!

Nào họ có thèm nghe đâu! Họ chẳng nghe Ra-un, cũng chẳng nghe ai hết. Họ cứ tiếp tục cái trò nói trịch của mình.

Ra-un đã quyết định cho bọn họ một bài học đích đáng để sửa cái thói nói trịch quá quắt ấy. Năm anh em vẫn hay vào trong hang lấy phân dơi bón ruộng. Ra-un cũng như mọi người đều biết như vậy. Tất cả cố chờ cho đến cái ngày họ vào hang. Khi năm anh em đã vào cả trong hang rồi, Ra-un cùng với mọi người gây ra một tiếng nổ rõ to rồi lăn một tảng đá đến lấp cửa hang. Cùng lúc đó, các bạn khơi một cái rãnh dẫn nước từ con suối ngay cạnh đó đến cửa hang, tháo cho nước chảy vào hang.

Bên trong huyên áo, ghê gớm, nhất là khi nước từ từ dâng lên. Năm anh em định đẩy hòn đá. Song lạ quá, hòn đá cứ ỳ ra chẳng chịu nhúc nhích. Trong khi đó, nước cứ mỗi ngày một dâng cao lên, làm tắt cả những ngọn đuốc họ đang soi. Đến tận lúc này, họ mới cảm thấy sợ. Trống tim họ cứ thình thịch, thình thịch đập liên hồi. Thế là họ gào tướng lên:

- Cáo vúa^[1]!

- Chống tô chốt đôô mốt^[2]!

Ở bên ngoài, mọi người không tài nào nhìn cười được.

Ra-un cứ ôm lấy bụng mà cười như nắc nẻ. Anh bạn nghĩ bụng trong lúc nguy khốn thế này mà bọn họ vẫn cứ diễn cái trò nói trịch ấy. Mỗi người trong bọn năm anh em vẫn cứ nói với độc một nguyên âm mà họ cho là đẹp nhất, quan trọng nhất. Mãi sau, Ra-un mới nhìn được cười. Anh đến gần cửa hang hỏi vọng vào:

- Có việc gì thế? Làm sao lại cứ gào tướng lên thế?

- Hũa đaa cháng taa ra khảa hang vúa^[3].

- Sao cơ?

- Hổ đô chốg tô rô khô đô^[4]!

- Thôi được, tụi bay cứ diễn cái trò chơi ngu xuẩn của tụi bay đi!

Nói đoạn, mọi người lục tục kéo nhau đi. Vừa đi vừa nói với lại:

- Phải đấy! Chúng mình đi làm thôi kéo mất thì giờ!

Chỉ thế thôi cũng đã đủ cho năm anh em bị giam trong hang sợ xanh mắt và trở lại ăn nói bình thường:

- Cứu chúng tôi với.
- Chúng tôi chết đuối mất thôi.
- Hãy đưa chúng tôi ra khỏi hang với.

Thế là đã thắng lợi, mọi người ùa đến bầy hòn đá đi và giúp đỡ năm anh em A Ê I Ô U ra khỏi hang.

Bây giờ họ lại thích thú tìm hiểu con dơi...

Ôi sung sướng quá! Mọi người ôm hôn nhau thân thiết, cùng cười vui nhộn và kể cho năm anh em nghe vì sao sự việc lại diễn ra như vậy. Họ kể cả những điều họ đã nghĩ nữa. I-xi-đrô thay mặt cho cả năm anh em nói:

- Các bạn ạ, quả thật anh em chúng tôi đã nhầm to! Cả năm nguyên âm đều quan trọng như nhau, phải không nào!

Cả bọn reo hò ầm ĩ. Tất cả đều sung sướng cảm thấy cái bệnh nói trệch nghịch ngợm đã được chữa khỏi. Anh bạn Ra-un tỏ ra vui nhất trong lúc này, nói:

- Chúng ta phải cảm ơn hang dơi rất nhiều, các bạn ạ!

- Gì cơ? Con dơi à? – Ốc-lan-đô hỏi.

- Ừ, con dơi! – Úc-ba-nô

- Ồ, sao chúng mình lại không phát hiện ra nó trước nhỉ? – Ê-rát-mô nhấn mạnh.

- Phát hiện ra cái gì cơ? – Ra-un hỏi.

- Con dơi chứ còn cái gì nữa! Tuy bé nhưng lại là con vật quan trọng nhất trong giới tự nhiên.

- Vì sao cơ?

- Vì trong tên của nó đã có mặt đầy đủ cả năm nguyên âm, chứ còn vì sao nữa! Này nhé M U R C I E L A G O^[5].

- Thế thì chúng mình phải học nó thôi. Từ nay trở đi, chúng mình nên mang hoa quả đến cho nó ăn, – I-xi-đrô nói.

- Không, chúng mình sẽ mang đến cho nó thực nhiều muối. Dơi thích muối hơn! – An-béc-tô quả quyết.

Người ta kể rằng đêm ấy, năm anh em vẫn tranh cãi ở ngoài cửa hang trong khi mọi người đều đã say giấc cả rồi. Bây giờ, họ lại thích thú tìm

hiếu con dơi... Song điều đó lại thuộc một câu chuyện khác rồi.

CUỘC THÁM HIỂM TRONG HANG DƠI

Các em ạ, quả thật năm anh em A Ê I Ô U cứ nghĩ rằng dơi là một con vật quan trọng, vì trong tên nó có đủ mặt cả năm nguyên âm. Chẳng tin, các em cứ để ý mà xem. Này nhé, tên của năm anh em này cũng đều bắt đầu bằng năm nguyên âm: An-béc-tô, Ê-rát-mô, I-xi-đrô, Ốc-lan-đô và Úc-ba-nô. Cũng vì vậy mà các bạn đều gọi họ là anh em A Ê I Ô U.

Chẳng biết trong các em có em nào để ý tới sự việc lý thú này không. Ấy là khi ta để ý quan sát một hiện tượng nào đó, chúng ta sẽ phát hiện ra những điều sờ sờ ngay trước mắt, mà trước đây không thấy, hoặc coi thường. Điều đó đã xảy ra với năm anh em trong truyện của chúng ta. Những hiểu biết này đã giúp họ thoát khỏi nguy hiểm sau này.

Ra-un cũng rất hứng thú trong việc tìm hiểu con dơi. Nhưng không phải như năm anh em A Ê I Ô U cho rằng con vật này quan trọng vì tên nó mang đủ cả năm nguyên âm. Sau khi đã quan sát kỹ, Ra-un ngạc nhiên nhận thấy: các chú dơi này có thể chúc đầu xuống đất được hết giờ này sang giờ khác. Thế là, những ngày này, cả sáu bạn nhỏ thi em ai chịu được lâu nhất trong cái trò chơi rất nhộn này: treo ngược người lơ lửng trên cành cây. Ra-un luôn luôn là người thắng cuộc, người nhảy xuống đất sau rốt với cái mặt đỏ bừng như quả cà chua chín ấy!

Bọn họ chật vật lắm mới bắt nổi một chú dơi mà cố không để bị sây sát một tí nào. Việc này chẳng dễ dàng như họ tưởng tượng. Trong hang tối mò mò. Các chú dơi cứ bay vun vút, vun vút, chẳng dám phải tường cũng chẳng va phải những nhũ đá to tướng như những lưỡi dao găm khổng lồ treo ngược từ trên nóc hang xuống. Còn các bạn đuổi theo nó hết đêm phải tường hang, lại va phải nhũ đá, ngã lăn quay ra đất.

Chỉ khi đan một tấm lưới, lúc ấy các bạn mới bắt được chú dơi đầu tiên. Các bạn chăm chú quan sát chú dơi rất tỉ mỉ, không bỏ sót một chi tiết nhỏ. Các bạn chắc chắn rằng sẽ phát hiện ra nguyên nhân vì sao các chú

dơi với đôi mắt nhỏ xíu lại nhìn tinh đến như vậy ở trong hang tối như bưng, cũng như trong những đêm trời tối như mực.

- Đây, nhờ đôi mắt này, chúng đã thắt chúng ta đẩy các bạn ạ! Không tin, chúng mình cứ bịt mắt nó lại. Nhất định nó cũng sẽ va phải vách hang hay nhũ đá như chúng mình thôi! – Ốc-lan-đô cam đoan như vậy.

Các bạn đồng ý với nhận xét của Ốc-lan-đô. Các bạn lấy một băng vải bịt mắt chú dơi rồi thả trong hang, hy vọng sẽ bắt lại được nó ngay tức khắc.

Nhưng thật là khó tả những nét mặt đầy vẻ ngạc nhiên của Ra-un và năm anh em, khi thấy chú dơi này vẫn bay vun vút, không va chạm phải vách hang, những nhũ đá và cả các bạn đang đứng ngay trên đường bay của nó. Các bạn thấy lạ vô cùng, chỉ còn biết há miệng ra nhìn mà thôi. Lần này, các bạn lại phải dùng một tấm lưới mới bắt lại được nó. Các bạn cẩn thận mở cái băng vải còn buộc chặt ở mắt chú dơi. Các bạn đưa mắt nhìn nhau, cố đoán ra cái huyền bí trong cánh bay của chú dơi.

Các bạn bỏ ra hơn một tuần lễ để tranh luận và tìm lời giải đáp. Ra-un say sưa hơn cả trong việc tìm hiểu vấn đề này. Năm anh em cảm thấy xấu hổ khi người bạn của mình đắm chiêu suy nghĩ. Các bạn không dám cười khi Ra-un nói:

- Đúng rồi, các bạn ạ! Trong khi bay, nó dùng tai để hướng dẫn đôi cánh của mình. Tuy không thấy rõ nhưng nó nghe rõ.

- Nghe thấy gì cơ? – Úc-ba-nô hỏi.

Ra-un nhìn Úc-ba-nô chăm chú. Thực ra, anh chưa kịp nghĩ ra câu trả lời. Để trả lời bạn, anh làm động tác há mồm ra... rồi chẳng nói gì cả. I-xi-đrô nói như để thuyết m hộ bạn:

-Ồ thí nghiệm thì có mất vốn mất lãi gì. Chúng ta lấy bông bịt tai nó lại.

Ra-un đi tìm bông ở ngoài ruộng. Các bạn đi bắt một chú dơi. Chỉ nửa giờ sau, mọi việc đã xong xuôi đâu vào đấy. Các bạn thả chú dơi trong hang. Bây giờ còn tại việc quan sát xem cái gì sẽ xảy ra. Chú dơi bay liệng từ đầu này sang đầu kia. Lần này, đường bay của nó không được ngay ngắn như trước nữa.

- Va rồi!

Quả vậy. Trong đường bay chập choạng của mình, chú dơi đã va phải vách hang và tiếp đó, đâm luôn phải một nhũ đá. Các bạn bắt thêm ba, bốn chú dơi nữa và thí nghiệm tương tự. Tất cả những thí nghiệm này đều cho một kết quả như nhau: khi bị bịt tai các chú dơi sẽ không bay với một đường bay chính xác thường có. Các bạn tỏ ra sung sướng vô cùng với phát kiến của mình. Chỉ có Úc-ba-nô trầm ngâm đôi chút. Cứ như thể đang nói chuyện với chú dơi, Úc-ba-nô hỏi:

- Nghe thấy gì cơ?

Các bạn lại đứng trước một câu hỏi chưa có lời giải đáp. Dĩ nhiên, các bạn đã bỏ ra khá nhiều thì giờ để tìm hiểu xem trong khi bay dơi nghe thấy gì? Có biết bao sự kiện đã xảy ra, song ở đây anh chỉ hỏi thế này thôi: I-xi-đrô bảo rằng có thể dơi nghe thấy tiếng vọng lại của những âm thanh do nó phát ra khi va phải các vật chẵn như vách hang chẳng hạn. Các bạn bàn tán một lúc lâu rồi đồng ý làm thí nghiệm để xem giả thiết của I-xi-đrô đúng hay sai? Các bạn đi bắt một chú dơi. Lần này, các bạn bịt kín miệng nó lại rồi thả ra ở trong hang. Chú dơi bay chập choạng một hồi rồi va phải vách hang, đâm cả vào nhũ đá như lúc bị bịt tai.

Cả vùng này không một ai là không biết đến cách giải thích mới mẻ và lý thú về con dơi đã dùng tai và miệng để hướng dẫn đôi cánh của mình. Ngày nay, tất cả chúng ta đã thừa biết điều đó. Chúng ta còn biết rằng nguyên lý phát và thu của máy ra-đa giống hệt như hệ thống thu phát từng được loài dơi sử dụng. Song vào năm ấy, nếu như anh nhớ không nhầm thì đó là năm 1864, không ai nhận ra tầm quan trọng của phát kiến của các em nhỏ. Về phần mình, các em vô cùng thích thú với phát kiến của mình. Các em bảo nhau hãy để cho các chú dơi được yên thân và bắt tay vào việc thám hiểm kỹ hang dơi. Cái hang này đã lôi cuốn các em và đã nhiều lần làm cho các em bị lạc trong đáy hang.

Đã nhiều năm nay, các bạn nhỏ hằng nghe người ta nói về con đường hầm trong đáy hang dơi. Các bạn nhớ như in: Hồi còn nhỏ, các bạn sợ đến hết hồn khi nghe người ta nói chuyện về bóng ma lính đồn vẫn thường lẫn quất ở đó. Đã lớn tướng rồi, thế mà các bạn còn tin chuyện ma quái. Tuy

nhiên, các bạn vẫn nghĩ rằng đằng sau những câu chuyện ma quái này, nhất định có sự ẩn náu. Vì thế, các bạn mới rủ nhau cùng thám hiểm hang dơi.

Một buổi chiều nọ, sau khi đi làm đồng về, các bạn đã kéo nhau đến thăm cụ Pê-pê, ông nội Ra-un, xin cụ kể cho nghe tất cả những điều cụ hiểu biết về hang dơi và bóng ma ở đây. Cụ già tiếp đón các bạn nhỏ với nụ cười rộng mở, hiền hòa. Cụ mời các bạn nhỏ ngồi xuống cây gỗ vừa mới ngã xuống. Ra-un thưa với cụ về lý do đến thăm của các bạn. Cụ già người Ga-dê-gô^[6] từ từ ngồi xuống bên cạnh các bạn. Bỏ cái mũ nồi ra, một tay vuốt vuốt vàng trán mênh mông, đưa mắt nhìn về phía chân trời xa vời vợi, rồi nói với các bạn nhỏ:

- Các cháu ạ, chế độ nô lệ thật là kinh khủng. Các cháu nhờ nghe người ta kể lại mà biết đấy. Bởi vì các cháu không sinh ra ở đây. Nếu đã một lần dạo qua đồng mía thì các cháu có thể nhìn tận mắt bọn chủ nô đối xử rất tàn bạo với người nô lệ da đen. Chúng buộc họ phải làm việc như súc vật. Các cháu biết đấy, những người da đen này bị bắt từ đất nước xa xôi đến đây làm nô lệ^[7]. Cái hang dơi đã trở thành nơi ẩn náu của một nhóm nô lệ da đen. Ở đây, họ sống tự do. Người ta gọi họ là những người Xi-ma-rông. Khi đã trở thành những người Xi-ma-rông, họ hiểu rằng sớm muộn thế nào bọn chủ cũng cho tay chân đến đây săn bắt họ. Họ phải chuẩn bị để bảo vệ tự do của mình. Họ biết lo xa phải không? Quả nhiên một ngày nọ, có ba tên lính, tay sai của chủ nô dẫn xác tới đây. Chúng cưỡi ngựa, mang theo súng ống và cả chó săn nữa. Tên chỉ huy này tàn bạo lắm. Hắn đi săn những người Xi-ma-rông như thể săn thú ấy. Như ta vừa nói với các cháu, tụi chúng đến nơi đã phát hiện ra ngay hang dơi. Chúng liền bỏ lại ở bên ngoài mấy chú ngựa, đem theo mấy con chó săn, sục vào truy lùng những người Xi-ma-rông vừa biến vào hang. Đó là tất cả những gì đã xảy ra. Không một móng nào, kể cả người lẫn chó ra khỏi hang ấy. Người ta kể lại rằng có nghe thấy một tiếng nổ to như thể một trận động đất. Sau đó, cả khu vực này lại trở lại yên tĩnh như không hề xảy ra chuyện gì cả. Người ta còn nói rằng chỉ có những tên tay sai của chủ nô mới chết trong hang, còn những người Xi-ma-rông không chết. Vì họ biết lối ra khác của hang dơi.

Chuyện này xảy ra cách đây khoảng hai mươi năm rồi. Từ đó đến nay, không một ai dám liều lĩnh vào tận đường hầm lầy thụt trong đáy hang. Những người không biết tường tận câu chuyện này đã bịa ra chuyện ma quái hoang đường mà các cháu vẫn thường nghe đấy!

Đem theo mấy con chó săn, vào truy lùng...

Các bạn nhỏ cảm ơn cụ Pê-pê. Các bạn ra về với ý định sẽ thám hiểm cái đường hầm lầy thụt trong đáy hang dơi và sẽ làm sáng tỏ câu chuyện ma quái này. Ngay sáng hôm chủ nhật sau, khi ánh mặt trời soi vào cửa hang, các bạn nhỏ đã tề tựu đông đủ ở đây để đi chơi trong lòng đất.

Các bạn nhanh chóng vượt qua phần ngoài cửa hang, nơi các bạn đã bao lần qua lại và đã thuộc nó như thuộc lòng bàn tay mình. Khoảng hai trăm mét đầu tiên, các bạn chỉ cần ánh sáng của một ngọn nến do Ê-rát-mô cầm và một vài tia sáng lọt từ khe hở của vách hang rọi vào. Khi đến gần một nhũ đá khổng lồ, nền hang bỗng dốc ngược lên và đột ngột rẽ ngoặt về bên phải. Bóng tối bao trùm khắp hang. Các bạn đã đứng trước đường hầm lầy thụt.

An-béc-tô mở túi lấy ra hai chai nước, vài miếng bánh, một miếng pho-mát, năm cây nến và một sợi thừng. Anh châm hai cây nến vào ngọn lửa leo lét của cây nến do Ê-rát-mô cầm. Dưới ánh sáng của những cây nến này, các bạn đi dọc theo một đường ống vừa hẹp vừa thấp khoảng độ mười phút. Con đường ấy buộc họ phải cúi khom lưng đi theo hàng một. Đi thêm một đoạn nữa, lòng đường bỗng mở rộng ra thành một cái hang rộng. Các bạn thắp thêm hai ngọn nến nữa. Nhờ vậy, các bạn đã nhận ra mình đang đứng ở một cửa hang vừa rộng, vừa sâu thăm thẳm. Xung quanh hang này; các bạn còn nhận thấy nhiều cửa hang tương tự.

- Này, này, chú ý này! Nền hang đang thụt đây này! Thôi, chúng ta cần phải đi ra nơi khác ngay! – I-xi-đrô nói và vội vàng bước đi.

Mới chỉ bước được độ năm bước chân là cùng mà ai nấy đã cảm thấy đất đang thụt đi dưới chân mình. Trong nháy mắt, đã xảy ra một sự kiện khác thường, khiến các bạn không tài nào đối phó kịp thời. Tiếng nổ át đi tiếng kêu của I-xi-đrô đang hốt hoảng bám lấy cửa hang, trong khi hai chân cậu ta chống ngược lên trời. Ra-un và An-béc-tô giúp I-xi-đrô ra khỏi nơi

nguy hiểm. Cũng may, I-xi-đrô chỉ bị sây sát không đáng kể. Trong lúc còn đang bàng hoàng như vậy, Ốc-lan-đô nói:

- Dừng lại thôi! Bởi vì nền hang không chịu nổi sức nặng của một người.

- Ông cụ chả bảo với chúng mình là những người Xi-ma-rông qua đây được là gì? – Ra-un nói. – Nếu họ qua được thì chúng ta cũng qua được!

- Ô! Cái gì thế kia? – Úc-ba-nô hỏi – Hình như là cây gỗ bắc vào cửa hang thì phải.

Cả sáu bạn đều tiến lại gần nơi ấy. Quả vậy, đó là một cây gỗ bắc ngang qua sàn hang và còn kéo dài thêm nữa nhờ những tảng đá lớn kê liền vào nhau. Các bạn xúm lại xem xét hồi lâu rồi cùng cho rằng chính những người Xi-ma-rông đã bắc cây gỗ này. Song để làm gì cơ? Trong ánh sáng lơ mờ của những cây nến đã lụi, Ê-rát-mô nhìn thấy một cây gỗ khác tương tự ở ngay cạnh đó. Anh nói như để trả lời câu hỏi đó:

- Đúng rồi, những cây gỗ này được đặt ở đây để đánh dấu con đường vượt sang phía bên kia. Chắc chắn rằng chúng ta có thể đi theo con đường thẳng nối từ cây gỗ này sang chỗ cây gỗ kia. Nào chúng mình hãy thử đi xem sao!

Ê-rát-mô nắm lấy một đầu dây thừng, đi trước. Ốc-lan-đô và Ra-un nắm lấy đầu dây còn lại cho thật chắc, rồi từ từ dònng dây đi theo trong lúc bạn mình ngày một tiến xa về phía bên kia. Các bạn nín thở chăm chú theo dõi Ê-rát-mô từng bước, từng bước, xa dần, xa dần... cho đến khi sang đến bờ bên kia, ôm chầm lấy cây gỗ như thể ôm người bạn thân lâu ngày mới gặp lại. Theo cách đi của Ê-rát-mô, các bạn đã nhanh chóng sang bờ bên kia. Một người trong số họ đã thu sợi dây thừng lại. Các bạn thi nhau nện chân thành thịch trên nền hang để xem độ bền chắc ở đây như thế nào. Các bạn thấy nền hang ở đây rất chắc đặc. Các bạn đã hiểu được rằng những người Xi-ma-rông rất thông minh. Vì vậy, họ đã thẳng bọn lính được trang bị đầy đủ vũ khí lại có cả chó săn đi kèm nữa. Các bạn cũng rất khâm phục những người Xi-ma-rông yêu tự do và đã biết bảo vệ tự do của mình một cách thông minh. Các bạn nghỉ một lát, vừa chuyện trò vừa ăn mấy miếng pho-mát với bánh và uống mấy ngụm nước. Tiếp đó, họ cho dọn các thứ đồ

dùng tùy thân, tắt bớt hai ngọn nến và tiếp tục cuộc thám hiểm đầy hào hứng.

Song niềm vui không kéo dài được bao lâu. Họ mới chỉ đi được độ vài chục mét là cùng lắm, bỗng dưng một tiếng nổ làm họ giật mình. Một trận mưa bụi đã trùm lên đầu họ làm tắt cả ba cây nến. Trong bóng tối mù mù, các bạn họp nhau lại xem có ai việc gì không. Chỉ có Ê-rát-mô kêu đau dữ ở khoeo chân đến nỗi không thể đứng được.

- Bây giờ, chúng mình phải trở ra thôi. – Ra-un nói. – Cần phải tìm dấu chân của những người Xi-ma-rông và đưa Ê-rát-mô ra ngoài hang ngay. Nào, ai cầm sợi thừng nào?

Trong hang tối mịt, họ mò mẫm tìm sợi thừng lẫn trong đất đá. Họ đã thấy sợi thừng và cả ba cây nến cháy dở. Tiếc quá lúc này không có lửa để thắp ba cây nến. Ra-un lấy một đầu sợi thừng buộc ngang thắt lưng mình. Các bạn khác nắm chặt đầu kia của sợi thừng bám chắc vào nhau. Một lát sau, Ra-un cho biết anh đã gặp được cây gỗ rồi. Lúc này họ lại gặp một khó khăn mới còn khó hơn cả những khó khăn đã gặp. Ấy là việc vượt qua đám sinh lầy và gặp lại cây gỗ vạch con đường duy nhất để thoát ra khỏi hang.

các bạn đều ở ngoài hang...

- À, tôi đã nghĩ ra được một cách các bạn ạ: – I-xi-đrô vội nói ngay ý nghĩ thoáng hiện lên trong đầu mình: – Như loài dơi vẫn thường làm, chúng mình hãy hướng dẫn bước chân của chúng mình bằng thính giác. Chỉ cần ném đá sang bờ bên kia là chúng ta sẽ biết cây gỗ đánh dấu đường hầm ở đâu.

Cái ý nghĩ táo bạo ấy được các bạn chấp nhận và được thực hiện ngay. Bám chắc lấy đầu sợi thừng, Ê-rát-mô nằm trên nền hang chuyển cho Ra-un những hòn đá do các anh em mình nhặt từ dưới đất lên. Cứ mỗi cái ném của Ra-un lại có một tiếng vang đáp lại của hòn đá khi trúng vách hang. Các bạn đã ném mất bao nhiêu đá? Ủ! Ngay chính các bạn cũng chẳng biết được là đã ném bao nhiêu đá. Ném được một hồi lâu, mới nghe thấy một tiếng “cộc” rất khô khi hòn đá trúng thân cây gỗ. Thế là các bạn đã nhận ra được hướng rồi. Ra-un cẩn thận tiến lên khoảng mười hai bước và ném thêm một tua nữa để khẳng định chắc chắn cái hướng đi đúng. Đến hòn đá

thứ mười lăm lại mới nghe thấy một tiếng “cộc” như ban nãy. Hòn đá đã trúng lại cây gỗ vạch đường.

Nửa giờ sau, tất cả các bạn đều đã ở ngoài hang, dưới ánh nắng chói lọi của mặt trời đang trên đỉnh đầu cao vợi vợi như chưa hề cao thế bao giờ!

TRẬN PHỤC KÍCH

Thực ra, Ê-rát-mô bị thương nặng hơn điều các bạn tưởng tượng. Ông nội của Ra-un là một thầy thuốc nổi tiếng về bó xương, ông cụ đã dùng băng vải băng chân cho Ê-rát-mô. Cụ còn cẩn thận nẹp mấy thanh gỗ nhỏ xung quanh để cố định phần xương bị gãy. Ông già Ga-dê-gô đã nói với Ê-rát-mô, giọng chậm rãi và rành mạch:

- Cháu sẽ không được đi trong hai tháng rưỡi. Nếu không thì cháu sẽ què hơn cả con ngựa cái què của ba cháu!

Ê-rát-mô không dám cãi lại ông cụ. Cả cái xóm hẻo lánh này kính trọng cụ Pê-pê. Không một gia đình nào ở đây là không chịu ơn cụ, không một gia đình nào là không phien hà ông cụ già vui tính và đôn hậu này. Cụ thường xuyên và sẵn sàng giúp mọi người không kể việc nhỏ, việc lớn. Còn một điều quan trọng hơn: tất cả trẻ em ở cái xóm hẻo lánh này đều học viết, học đọc nhờ ba quyển sách của cụ. Cụ Pê-pê quý ba quyển sách này lắm, coi nó như ba kho vàng. Thật là tuyệt vời, bởi vì trong thời đại ấy có rất ít nông dân biết chữ như cụ Pê-pê.

Tuần lễ đầu tiên, các trẻ em cứ vây lấy Ê-rát-mô đòi kể đi kể lại nhiều lần cho chúng nghe cái cuộc thám hiểm trong đường hầm lầy thụt. Các em còn tò mò hỏi làm sao bạn ấy cùng với các anh em mình đã ra khỏi đường hầm lầy thụt trong khi chân bị gãy và hang tối mò mò. Các em nhỏ tuổi nhất cứ há hốc miệng ra mà nghe. Hơn thế nữa, các em còn mơ rằng, một ngày kia các em rồi cũng gãy một chân trong hoàn cảnh đầy cảm động của những cuộc thám hiểm. Về phần mình, Ê-rát-mô đã hứng chí trước những thích thú của các em nhỏ nên ngày càng thêm thả vào câu chuyện của mình những tai nạn mới, những nguy hiểm mới...

Buổi chiều một ngày chủ nhật nọ, Ê-rát-mô phải kể chuyện cho các em nhỏ nghe trong khi có mặt các anh em mình. Kết thúc câu chuyện, Ê-

rát-mô đã thêm quá nhiều những hành động ma quái vào đến mức ngay cả An-béc-tô cũng không chịu được, đành phải lên tiếng:

- Nay, thế tất cả những chuyện ấy chúng tớ đều có làm cả đấy, hả anh bạn?

Từ đó trở đi, Ê-rát-mô gạt phắt mọi lời khẩn khoản của các em nhỏ đòi kể chuyện thám hiểm. Ê-rát-mô cảm thấy khó chịu trước những lời chế giễu của các anh em mình và bạn bè. Việc các em nhỏ không giữ vẻ thán phục, cũng chẳng mơ mộng cuộc thám hiểm kỳ ảo được thêm thắt vô vàn những tình tiết không có thật, khiến cho Ê-rát-mô khổ tâm hơn cả.

Sang tuần lễ thứ ba, Ê-rát-mô nghĩ ra một trò chơi mới lôi cuốn cả các anh em mình và các bạn bè cùng xóm. Cái trò chơi này bao gồm việc tách các con chữ mở đầu tên của tất cả mọi người tham dự và ghép thành các từ khác nhau. Người thắng cuộc phải là người tạo được nhiều từ nhất. Các bạn đã dành riêng một giải thưởng đặc biệt cho người nào nghĩ ra được từ dài hơn cả. Khi chỉ có năm anh em chơi với nhau thôi thì năm nguyên âm đều có mặt đầy đủ. Tuy nhiên, chữ R cũng không vắng mặt bao giờ. Vì Ra-un, bạn của họ, cũng luôn luôn tham dự các cuộc thi vui nhộn này. Trò chơi càng thêm phần náo nhiệt khi các bạn khác dùng than viết sẵn chữ cái mở đầu tên mình trên mo cau đến tham dự. Chỉ có anh bạn Oan-xét-lao^[8] với chữ W mở đầu là gây phiền toái đôi chút thôi. Chả là vì cái chữ W không thể giúp các bạn cấu tạo các từ mới. Trong số các từ Tây Ban Nha chính hiệu mà các bạn quen biết, đều không có chữ W mở đầu. Các bạn đồng ý để anh bạn này cùng chơi vui với điều kiện phải đổi tên thành Sang-ti-a-gô. Các bạn rất cần chữ S cho việc tạo các từ.

Cụ Pê-pê đến thăm Ê-rát-mô vào tất cả các chủ nhật. Sau khi xem xét vết thương của Ê-rát-mô xong, cụ cũng nán lại hồi lâu để tham dự cái trò chơi lý thú này. Với cụ, các bạn đồng ý để cụ tham gia cả hai chữ C và P. Vì rằng nếu chỉ nói cụ thôi thì không hàm ý nghĩa gì cả, và ngược lại, nếu nói “Pê-pê” không thôi thì nghe nó cộc lốc làm sao ấy và không được tôn trọng lắm. Các bạn đồng ý với cách giải thích này. Khi cụ Pê-pê tham dự cuộc vui thì các bạn mang thêm vào cuộc những mo cau có viết chữ C và

chữ P. Lúc ấy, các bạn cứ há mồm ra nhìn cụ thay đổi vị trí các chữ, tạo ra vô số từ.

- Nào chúng ta hãy nhìn xem nhé, – cụ Pê-pê nói trong lúc cầm các mo cau viết sẵn các chữ khởi đầu tên của những người tham gia cuộc vui này. – Chúng ta hiện có năm nguyên âm, một chữ S của anh bạn Sang-ti-a-gô và một chữ P của ta. Với bấy nhiêu chữ, chúng ta có thể cấu tạo thành năm từ: PASO, PESO PISO, PESA, SOPA^[9]. Bây giờ đến lượt ai chơi nào?

Cứ như vậy, mỗi người đều dùng các con chữ riêng lẻ để tạo thành năm từ như cụ Pê-pê đã làm. Khi các bạn chịu bó tay không tạo thêm được các từ nữa, thì cụ Pê-pê lại thay đổi vị trí các con chữ. Thế là cụ lại tạo ra vô số từ mới.

Các bạn đã giải trí rất sôi nổi trong việc thay đổi các con chữ và tạo các từ mới. Ngày giờ cứ thấm thoát thoi đưa, chẳng bao lâu được hai tháng. Ê-rát-mô đã lành chân, đi đứng bình thường. Cũng như trước đây, với các anh em mình, Ê-rát-mô cũng tham gia lao động ngoài đồng ruộng, cùng đi săn chuột trên núi, cùng tắm mát ở con suối chảy róc rách giữa những hàng cây Pan-ma. Các bạn còn trở lại hang dơi, tìm khắp hang mà vẫn không thấy cửa ra khác. Các tháng vèo trôi chẳng mấy chốc đã hết năm. Năm lại qua đi. Các bạn đã trưởng thành, đã có người yêu. Các bạn đã làm nhà riêng ở ngay bên cạnh ruộng vườn của mình. Năm ngôi nhà này ở cách biệt hẳn với cái xóm hẻo lánh đôi chút. Làm nhà xong, lần lượt năm anh em đều cưới vợ: An-béc-tô cưới Tê-rê-sa, Ê-rát-mô lấy Các-men, I-xi-đrô với Đa-li-a, Ốc-lan-đô với Nin-đa, và Úc-ba-nô với Đô-ra. Còn Ra-un, anh bạn cố tri của họ, làm chủ hôn cho cả năm đám cưới.

Đã qua đi thời kỳ họ sống vui nhộn và vô tư. Giờ đây, thường xuyên họ nhận được tin tức về cuộc chiến tranh giải phóng đang từng giây từng phút lan rộng ra từ tỉnh Ô-riên-tê đến tỉnh Ca-ma-guây và hiện đang tiến sát đến vùng Lát Vi-dát. Ra-un hiện không ở quanh đây. Một đêm nọ, anh đến thăm năm anh em A Ê I Ô U và nói với họ rằng anh sẽ đi chiến đấu cho nền độc lập của Cu-ba. Họ nhớ như in rằng đêm ấy họ nói chuyện rất khuya và hào hứng về cuộc chiến đấu vì độc lập. Ra-un chỉ yêu cầu các bạn để anh đi

một mình, còn năm anh em hãy đợi cho đến khi anh nhận tin về. Anh bảo họ yên tâm vì chiến tranh đang tiếp diễn thì chắc chắn quân đội Cu-ba lúc nào cũng giành chỗ cho năm chiến sĩ này. Kể từ đó đến nay, đã hơn một năm qua đi mà vẫn chẳng có tin tức của Ra-un.

Một chủ nhật nọ, năm đôi vợ chồng cùng ngồi dưới bóng cây phượng vĩ ngay giữa xóm nhỏ gồm năm căn nhà lá. Ốc-lan-đô đệm ghi-ta để I-xi-đrô hát đê-xi-ma^[10]. Một chú ngựa phi hồi hả đang vượt cánh đồng tiến về phía họ. Cả năm đôi vợ chồng đều ngước mắt nhìn theo.

- Ra-un đã về! – Úc-ba-nô reo lên, khi chú ngựa đã ở trước mặt họ.

Quả thật, người đó chính là Ru-un. Anh thay đổi khá nhiều, người gầy đi nhưng lại khỏe mạnh hơn trước với những bắp thịt cuộn cuộn dưới làn da sạm nắng gió. Tuy vậy, cái con người ấy vẫn là Ra-un thuở xưa hiền hòa và vui tính. Anh vận bộ quần áo rách nhiều chỗ, ngang hông mang một thanh kiếm Pa-ra-guay, khẩu súng các-bin đeo ở phía sau, đầu đội cái mũ rộng vành trùm kín ngang mày. Lúc này, Ra-un nom giống như một vị anh hùng trong sách của cụ Pê-pê.

Họ ôm nhau thân thiết và hỏi thăm nhau tíu tít. Ra-un xin các bạn im lặng, rồi nói:

- Các bạn! Nếu sự việc diễn ra theo đúng như tôi nghĩ thì chúng ta còn nhiều thời gian để chuyện trò thoải mái. Tôi trở về thăm các bạn một lát thôi. Bởi vì đơn vị tôi đang hành quân qua đây. Giờ tôi là lính trinh sát của đơn vị mà. Đã mấy ngày nay, chúng tôi ăn cơm nguội, ngủ trên lưng ngựa. Tôi xin phép đại tá chỉ huy về đây phiền các bạn một chút việc. Các bạn hãy làm cho chúng tôi một bữa cơm ngon, Và hãy cho chúng tôi nghỉ lại ở đây một đêm thôi. Các bạn thấy thế nào?

... và hỏi thăm nhau tíu tít.

- Các anh có bao nhiêu người cả thầy? – Ốc-lan-đô hỏi.

- Tám mươi ba người

- Thế thì hãy tính luôn cả chúng tôi vào nữa, – Ê-rát-mô nói. – Song cần phải cẩn thận đấy. Bọn lính tuần tra Tây Ban Nha vẫn thường tuần tiễu qua đây và rất có thể hiện giờ chúng đang ở gần đây.

- Cái đó không cần phải lo. – I-xi-đrô thêm vào. – Sáng sớm tinh mơ ngày mai, chúng tôi sẽ đi trinh thám ra thật xa. Mỗi chúng tôi sẽ đi theo một hướng khác nhau. Nếu không thấy gì đáng khả nghi thì, chúng tôi sẽ tề tựu đông đủ ở giữa sân để đón các anh. Các anh nên vận động đến cái gò kia cho thật bí mật. Nhưng xin nhớ cho là không được đi thẳng một lèo xuống đây đâu đấy, một khi chưa nhìn, thấy vợ chồng chúng tôi có mặt đông đủ ở ngoài sân. Cái này chính là ám hiệu để các anh hiểu rằng tình hình bình thường, không có gì nguy hiểm cả. Nếu thấy có điều gì đáng lo ngại thì chúng tôi sẽ cử người trực tiếp đến báo trước cho các anh được không?

- Hay tuyệt! Thôi bây giờ các bạn hãy để tôi đi báo tin vui này cho đại tá của tôi. Cả ngày mai, chúng ta sẽ nói chuyện cho đã thì thôi. Tạm biệt!

Họ nhìn thấy Ra-un nhảy phốc lên yên ngựa. Chú ngựa soái người ra phi nước kiệu, chỉ nháy mắt đã khuất sau gò. Một tiếng nổ ở phía sau làm cho cả mười người giật thót quay trở lại. Mười một tên lính Tây Ban Nha bắn họ. Qua cái cười mỉm ranh mãnh của kẻ có vẻ là chỉ huy, năm anh em hiểu rằng bọn lính Tây Ban Nha đã nghe lỏm hết chuyện của họ rồi.

Họ bị giam một đêm trong căn nhà lá. Có hai lính gác thường xuyên ở bên cạnh để dò la những hành động và cử chỉ của họ. Họ chỉ biết than vãn về số phận hẩm hiu của mình.

Sáng hôm sau, bọn họ bị lôi ra sân khi mặt trời vừa mới ló ra tỏa nắng ban mai. Tên chỉ huy đã đợi họ ở đấy. Hắn nói với mọi người rằng:

- Bây giờ chúng mày phải ngồi yên ở đây đợi cho đến khi xuất hiện bọn phiến loạn. Chúng bay hãy liệu thần hồn đấy. Đừng có đưa nào động đậy hoặc ra hiệu cho quân phiến loạn. Nếu to gan chúng ông sẽ bắn sạch chúng bay, cả đàn ông lẫn đàn bà, nghe chưa? Thôi biết rồi đấy, hãy ngồi yên và đợi đấy.

Tất cả những người bị giam giữ đều nín lặng, không ai thèm nói với hắn lấy nửa lời. Họ ngồi rải ra ở giữa sân, nhìn bọn quân lính Tây Ban Nha núp trong các bụi cây để phục kích nghĩa quân. Chúng đông lắm, có tới hơn trăm tên được vũ trang đầy đủ. Khi chỉ còn lại với nhau thôi, những người

bị giam giữ xếp thành hàng dài và ngồi chờ. Từ giữa những bụi cây, vọng ra tiếng quát tháo của tên chỉ huy ban này:

- Này! Này! Chúng bay làm gì mà lại xếp thành hàng thế kia? Tao có bảo chúng bay làm thế bao giờ! Hãy nhớ lời tao ban này!

- Thưa ngài đội, chúng tôi cần phải ngồi như thế này thì bọn phiến loạn mới nhìn thấy chúng tôi, – An-béc-tô nói cốt để lấy lòng hãnh, – nếu không nhìn thấy chúng tôi có mặt đông đủ cả, chúng sẽ không dám đến đâu ạ!

- Thôi được! Nhưng chúng bay cũng cần phải hoạt động lên một tí cho có vẻ tự nhiên. Phải giữ cho được vẻ tự nhiên nghe chưa. Nào! Nào! Hãy vận động một tí nào!

Cả mười người bắt đầu đi đi lại lại mà vẫn giữ nguyên hàng. Bọn Tây Ban Nha đang ẩn nấp trên các tán cây đợi nghĩa quân đến.

- Thưa ngài chỉ huy, tôi sợ bọn này làm loạn mất! Tôi thấy khó chịu khi nhìn thấy chúng cứ hằm hằm mặt đi đi, lại lại thành hàng thế kia, – một sĩ quan Tây Ban Nha nói. – Nếu chúng cứ đi như thế trong hai giờ đồng hồ thì tôi e rằng chúng sẽ rạch mặt đất này thành một cái hào.

- Im đi nào! Chúng sẽ chẳng thể làm gì được hết! Anh không thấy chúng đang sợ tái mặt hơn cả gà đứng trước rắn hay sao?

Bỗng có một loạt súng nổ. Thoạt nghe, ta cảm thấy như chỉ có một khẩu bắn thôi. Những tiếng kêu đau đớn lẫn với những tiếng la hoảng sợ lại bật ra cùng một lúc với loạt súng nổ thứ hai. Lần này, súng nổ ran ba bề bốn bên. Các chị phụ nữ lăn ra đất để tránh đạn. Còn các anh liền nhảy bổ vào bọn lính Tây Ban Nha gần nhất ẩu đả với chúng.

- Xung phong!

- Cu-ba tự do muôn năm!

Trận chiến đấu diễn ra vùn vụt trong mười phút đồng hồ không hơn không kém. Bọn lính Tây Ban Nha sợ hết hồn hết vía. Đứa nào không chết trong các loạt đạn đầu của nghĩa quân thì bỏ chạy tán loạn như vịt. Cuối cùng, chúng cũng phải đầu hàng nghĩa quân.

Giờ đây, tên chỉ huy hống hách ban này vô cùng xấu hổ và ngạc nhiên khi gặp lại những tù nhân của hãnh. Hãnh không tài nào hiểu được sự kiện

vừa xảy ra. Nhưng nghĩa quân gan dạ thì hiểu được ngay trong lúc họ nghỉ ngơi bên đống lửa trại. Như ta đều biết nghĩa quân có tinh thần kỷ luật rất cao. Song lúc này, khi trận đánh đã kết thúc thắng lợi, họ muốn được biết làm thế nào đã phát hiện ra trận phục kích của quân đội Tây Ban Nha, ông già Ni-cô-lát, từng chiến đấu dũng cảm trong ngày hôm đó, thay mặt người hỏi như vậy. Ra-un nhìn năm anh em A Ê I Ô U với một nụ cười hóm hỉnh và kể như sau:

- Như mọi người ở đây đã biết: tôi là người có nhiệm vụ phải đi trước đoàn quân để đến cái gò kia. Quả thật, tôi đã đến gò, bắt đầu quan sát. Tôi thấy mấy anh bạn này đi đi lại lại theo một hàng nhất định. Cái đó làm tôi thấy hơi là lạ. Nhưng thật tình mà nói, trong lúc ấy tôi lại coi thường cái hiện tượng đang diễn ra trên sân. Tôi quan sát kỹ hơn một lần nữa thì thấy có ba người đứng tách biệt hẳn ra khỏi hàng. Tôi báo cáo với ngài đại tá rằng không có gì nguy hiểm cả. Cũng chính lúc ấy tôi chợt nghĩ ra: Cần phải dùng ống nhòm để quan sát lại cho kỹ hơn. Tất cả đều yên lặng, không nhìn thấy thêm ai ngoài mười người bạn của tôi đang đi đi lại lại thành hàng ở trên sân. Nhóm ba người đầu tiên tách ra khỏi bảy người kia là Tê-rê-sa, Ê-rát-mô và Nin-đa. Chính cái bí hiểm là ở chỗ này! Bỗng trong đầu tôi lóe ra một tia sáng. Tôi nhớ lại cái trò chơi sắp xếp hồi còn nhỏ. Tôi xé một tờ giấy, theo thứ tự từ trên xuống dưới, tôi ghi tên cả mười người theo đúng trình tự của họ hiện đang ở trên sân. Tôi đã chép lại như thế này, – Ra-un móc trong túi lấy ra một tờ giấy. Tờ giấy này được mọi người chuyền tay nhau cùng xem và chính nó đã gây ra những lời bình luận, những cái nhìn đầy thán phục.

Tờ giấy ấy có thể đọc như sau:

Tê-rê-sa

Ê-rát-mô

Nin-đa

Các-men

Úc-ba-nô

Tờ giấy này được mọi người chuyền tay nhau.

I-xi-đrô

Đô-ra

An-béc-tô

Đa-li-a

Ốc-lan-đô

Nếu chấp các con chữ mở đầu các tên người trên lại, chúng ta sẽ có từ:
TEN CUIDADO^[11]

- Còn những chi tiết khác thì các anh đã biết rồi đấy. – Ra-un kết thúc
– Tôi liền báo cáo với đại tá. Chúng tôi tiến hành ngay một cuộc trinh sát khác và tổ chức một vòng vây rộng hơn vòng vây của quân Tây Ban Nha. Thế là chúng ta đã cho những con lợn ngu xuẩn ấy một cú mất hồn, có phải thế không ạ?

- Chỉ có cách ấy mới có thể cứu sống các anh cũng như chúng tôi thôi!
– I-xi-đrô nói. – Nếu như anh không hiểu được cái điều chúng tôi thông báo ấy thì chúng tôi chỉ còn biết chạy nháo nhào ra hiệu cho các anh dừng đến. Như vậy, bọn Tây Ban Nha sẽ giết hết chúng tôi không chừa một mống. Chính tên chỉ huy đã nói như vậy.

- Bây giờ, các anh nghĩ sao? – Ra-un hỏi – Các anh không thể ở lại đây được đâu!

- Ai bảo rằng chúng tôi sẽ ở lại đây? Chúng tôi sẽ cùng với các anh... để chiến đấu vì Cu-ba thân yêu! – An-béc-tô nói.

- Thế còn các chị thì đi đâu?

- Thì cho về làng, về với gia đình. Nhưng không phải cứ ngồi yên để chờ đợi, mà phải chuẩn bị quần áo, thuốc men cho nghĩa quân và phải theo dõi những hoạt động của quân đội Tây Ban Nha. Khi cần thiết thì có thể đến ở bên cạnh chúng tôi để làm những công việc cần làm. Đã từ lâu, chúng tôi mong đợi ngày trở về của anh, và chúng tôi đã thực hiện các kế hoạch. Các cô ấy cũng biết rằng sớm muộn thế nào chúng tôi cũng ra trận, đã bảo với chúng tôi rằng các cô đã từng ở bên cạnh chúng tôi, giúp đỡ chúng tôi trong công việc đồng áng thì cũng sẽ ở bên cạnh chúng tôi trong khi Tổ quốc gọi chúng tôi ra chiến trường. Nào, thế bây giờ anh đã hiểu các cô vợ của chúng tôi chưa? – An-béc-tô hỏi.

Ngay trong lúc này, Ra-un không thể trả lời bạn mình được. Vì viên đại tá đang thông báo những chiến lợi phẩm thu được trong trận đánh vừa xong.

- ... Và một trăm linh chín khẩu súng với năm nghìn hai trăm viên đạn!

- Thừa đại tá, – Ra-un nói, – ngài nên thêm một chi tiết nữa ạ. Đó là việc chúng ta còn thu thêm năm nghìn quân, năm tay súng cự phách đấy ạ!

BÀI HỌC NHỮNG CON CHỮ

Năm anh em đã trải qua một năm chiến đấu vì độc lập tự do của Cu-ba. Cũng chính trong thời gian ấy, họ đã trở thành những người lính thực thụ. Ni-cô-lát khỏe mạnh có vóc người dong dỏng cao. Tuy là người da đen nhưng ông yêu thương năm thanh niên như thể chính con mình, ông đã dày công dạy bảo họ. Kể từ ngày năm anh em gia nhập quân khởi nghĩa, Ni-cô-lát đã trực tiếp chỉ bảo họ tất cả những điều ông học được ở trên núi cũng như trong chiến trận. Cứ như vậy với sự bình tâm của một thầy giáo, người lính già này đã chỉ bảo cho họ từ việc sử dụng thanh gươm trong khi giáp trận cho đến cả cách hạ cây Pan-ma bổ ra lấy phần ruột non ăn chống đói.

- Các bạn ạ, chiến tranh rồi sẽ dạy cho các bạn tất cả. – Ni-cô-lát nói rất thành tâm. – Mình hết vốn rồi, chẳng còn gì để dạy các bạn nữa.

Về phần mình, các anh em A Ê I Ô U cũng rất yêu mến người lính già da đen này và đặc biệt rất khâm phục tinh thần chiến đấu ngoan cường, tình yêu tự do của ông. Người lính già này đã từng là nô lệ trong một trang trại trồng mía và ép đường. Khi gặp cơ hội tốt, người lính già này bỏ trang trại của chủ, trốn lên núi tụ họp với những người Xi-ma-rông, cùng với họ xây dựng một làng mới. Khi được tin về cuộc chiến tranh chống thực dân Tây Ban Nha đã bắt đầu và mọi người chiến đấu để không còn chế độ nô lệ nữa, ông đã gia nhập hàng ngũ nghĩa quân ngay tức khắc và từ đó trở thành một nghĩa quân.

Bấy giờ, họ quây quần bên nhau dưới bóng mái lều bạt nghỉ ngơi trong nửa tiếng đồng hồ sau trận đánh. Đơn vị kỵ mã của nghĩa quân đã thần tốc và dũng mãnh như con đại bàng đâm bổ vào một đơn vị quân lính Tây Ban Nha, dùng gươm tới tấp băm chém, gây thiệt lớn cho quân địch, buộc chúng tháo chạy tán loạn, để lại trên bãi chiến trường vô số khí giới, quân trang quân dụng đủ để trang bị cho hơn hai mươi người. Trận đánh

diễn ra rất nhanh chóng, nhưng cũng rất ác liệt. Quân Tây Ban Nha cũng liều mạng chống cự nên đã gây thiệt hại đáng kể cho quân khởi nghĩa.

- An-béc-tô! – có tiếng gọi thân mật.

- Có tôi! – An-béc-tô đứng nghiêm, đáp.

- Hãy chọn mười hai người và chuẩn bị đi với thầy thuốc và thương binh ngay bây giờ. Cần tìm một địa điểm không xa lắm để tiện việc liên lạc với bệnh viện. Anh là người địa phương nên biết tìm địa điểm tốt nhất, – giọng nói nghiêm khắc của đại tá trở nên dịu dàng hơn, khi ông dang hai tay ôm lấy vai người lính trẻ kéo anh ta ra xa tốp lính, rồi nói: – Anh bạn, tôi giao cho anh mười ba thương binh, mười ba nghĩa quân từng chiến đấu rất cừ cho Tổ quốc chúng ta. Trong số này có bốn người bị thương nặng, có thể có người trong số họ sẽ bị chết... Mong anh hãy chăm sóc họ thật chu đáo.

- Xin tuân lệnh, thưa đại tá! – An-béc-tô đáp khiến cho người lính già Ni-cô-lát rất ngạc nhiên trước vẻ chững chạc của anh khi nhận nhiệm vụ.

Giọng nói của ngài đại tá lại trở nên nghiêm nghị:

- Sao lại đứng ỳ ra đấy thế?

- Tuân lệnh! – An-béc-tô đáp và quay về phía các anh em mình, gọi: Ê-rát-mô, I-xi-đrô, Ốc-lan-đô, Úc-ba-nô và Ni-cô-lát, hãy theo tôi!

Độ mười phút sau, một đoàn ra đi gồm hai xe bò chở thương binh và thầy thuốc, có người lính cưỡi ngựa đi kèm. Họ ra đi rất gấp đến nỗi không kịp chào tạm biệt Ra-un mà giờ đây đã được thăng đại úy, hiện đang làm nhiệm vụ thu quân ở phía bên kia bãi chiến trường. Riêng Ni-cô-lát vội vã đi về phía núi để xin một ít lương thực của những người Xi-ma-rông, bạn cũ trong những ngày ông sống với họ cùng một ấp trại, Úc-ba-nô và Ê-rát-mô đi trước đoàn xe làm nhiệm vụ trinh sát và thông báo tình hình quân địch. Đoàn xe tiến về hướng có năm ngôi nhà tranh vốn là nơi ở cũ của năm anh em A Ê I Ô U.

Chuyến đi cũng nhẹ nhàng thôi. Đến nơi, họ tiến hành ngay việc sửa sang một ngôi nhà tranh, lấy chỗ cho các thương binh và thầy thuốc. Còn những người khác thì ngủ tạm trong những ngôi nhà khác. Địa điểm này có nhiều điều kiện tốt cho việc thành lập trại điều dưỡng của mặt trận. Đây là

một thung lũng hẹp nằm gọn trong những dãy đồi bao quanh, có cây cối um tùm tỏa bóng mát rượi. Năm ngôi nhà này được dựng quanh một cây phượng vĩ cổ thụ có tán rực rỡ màu cờ mỗi mùa hoa nở. Ngoài ra, ngay cạnh đây còn có một con suối nước trong veo uốn lượn quanh xóm nhỏ. Địa điểm này có một nhược điểm: chỉ có một con đường duy nhất dẫn vào xóm và phía trước mặt thung lũng này là một cánh đồng trồng trái. Bởi thế, nếu bọn Tây Ban Nha phát hiện ra nơi điều dưỡng của nghĩa quân ở đây thì thật không biết chạy vào đâu. I-xi-đrô lãnh nhiệm vụ trông coi việc canh gác và tuần tra xung quanh doanh trại.

... làm nhiệm vụ trinh sát.

An-béc-tô ra lệnh số lương thực ít ỏi được dành riêng cho thương binh, còn những người khác thì hãy ra rừng kiếm cái ăn cho qua ngày, Úc-ba-nô là người đầu tiên thực hiện mệnh lệnh này và có đóng góp thực sự. Ấy là khi anh ra cửa hang dơi, gặp một chú ma-ha^[12]to dùng chĩa từng thấy bao giờ, anh đã chém đầu nó và mang về cho cả đơn vị ăn. Những người khác cũng mang về thêm bốn hu-ti-a^[13]. Anh em phải dồn đuổi nó về tận hang ở mới bắt được. Bởi thế, bữa ăn cũng được cải thiện ít nhiều.

Sáu ngày đã qua đi một cách âm thầm. Thương binh dần dần khá lên đôi chút. Thầy thuốc đã cố gắng rất nhiều để làm việc trong hoàn cảnh khó khăn của những cuộc chiến đấu. Những người Xi-ma-rông đến thăm trại điều dưỡng đã làm cho không khí nơi đây trở nên thoải mái hơn. Được Ni-cô-lát dẫn đường, họ kéo nhau đi bộ đến đây mang theo một chú ngựa thồ thức ăn đến tiếp tế cho nghĩa quân. Họ gồm cả thầy mười người da đen mặc quần vải thô, áo khoác cộc tay. Phần lớn bọn họ mang dao bên hông, số còn lại mang theo giáo mác. Bà lão da đen, người gầy, tóc bạc phơ với dáng nhanh nhẹn hoạt bát đi sau cùng.

Theo Ni-cô-lát giải thích thì các bạn của ông đến đây để xem những người da trắng anh em không những không giơ roi vọt ra đe dọa và đánh đập người da đen mà còn chiến đấu vì tất cả mọi người, sống trên đất nước này và gọi những người da đen là đồng chí, là bạn bè.

Bà già bước vào nhà rất tự nhiên như thể bước vào nhà mình. Bà tháo gói mang theo và hỏi thăm thương binh đang ở đâu. Có người chỉ cho bà căn phòng thương binh đang nghỉ. Bà đi thẳng đến đó, chẳng nói với ai điều gì. An-béc-tô theo dõi bà bước vào căn phòng thương binh đang điều trị, rồi nhìn người thầy thuốc với vẻ lo lắng. Anh ngạc nhiên khi thấy người thầy thuốc mỉm cười.

- An-béc-tô! Xin anh đừng bận tâm, – người thầy thuốc nói. – Trong hoàn cảnh chúng ta, bà ta sẽ làm việc được nhiều hơn tôi. Trong những năm sống ở rừng, tôi đã tiếp thu kinh nghiệm dùng thuốc lá cây để chữa bệnh của các cụ già này. Các cụ có hiểu biết tinh tế về tinh dược của nhiều cây cỏ mà ngày nay bằng phương pháp hóa học ta đã biết cách tách chúng ra từ các lá, các hoa, kể cả rễ cây nữa để bào chế thuốc. Đây này, anh nhìn xem. Trong khi tôi không có thuốc thì bà ta mang đến cả một bao đựng toàn lá cây và rễ cây thuốc. Thôi, bây giờ hãy cho phép tôi đi theo bà ta để giúp bà ta tránh những lầm lẫn đáng tiếc có thể xảy ra do không có hiểu biết đầy đủ về mặt y lý. Nhưng tôi nghĩ rằng mình sẽ học tập được nhiều kinh nghiệm phong phú của bà già này. Công tác khoa học đòi hỏi chúng ta phải nghiên cứu một cách nghiêm túc những tính năng tác dụng của các cây thuốc. – Nói đoạn người thầy thuốc liền bước theo cụ già.

Hai ngày sau, các thương binh khỏe ra trông thấy. Người thầy thuốc chịu không biết giải thích như thế nào về hiện tượng này. Vì thuốc hay là vì tình thương mà bà mẹ Tô-ma-sa đã truyền đến cho các thương binh, trong khi bà chăm sóc họ. Đã có một số thương binh tự làm lấy những công việc của mình, tự đi đi lại lại được. Ngay cả đến những người bị thương nặng nhất cũng đã hồi phục rất nhanh, ngoài sức tưởng tượng. Do đó, người thầy thuốc nghĩ rằng chỉ sau hai ngày nữa những người bị thương nặng nhất đã có thể chịu đựng được một cuộc hành quân đến một địa điểm mới an toàn hơn. Về phần mình, những người Xi-ma-rông đã góp phần làm thay đổi bộ mặt của trại điều dưỡng. Họ đi lại khắp chốn, nói chuyện tì tì với tất cả mọi người, sẵn những chú hu-ti-a lớn nhất, và ca hát suốt đêm làm cho cả khu điều dưỡng thêm phần vui vẻ.

Vì thuốc hay là vì tình thương mà bà mẹ Tô-ra-ma...

Si-mông là người nhiều tuổi hơn cả và có vẻ là thủ lĩnh của những người Xi-ma-rông. Ông nói chuyện với An-béc-tô về quá trình diễn biến của chiến tranh. Ông hỏi anh về những thứ vũ khí của quân đội thực dân Tây Ban Nha đang sử dụng. Ông khẩn khoản yêu cầu anh giải thích vì sao những người Cu-ba có thể chống chọi với một quân đội hùng mạnh được trang bị tối tân, và hơn thế, lại có thể chiến thắng chúng nữa. Đến buổi chiều ngày thứ ba kể từ khi họ đến trại điều dưỡng này, Si-mông kể chuyện cho An-béc-tô nghe về cuộc sống của những người Xi-ma-rông ở trên núi. Họ đang say sưa chuyện trò thì có ba người tiến đến gần.

- Xin lỗi An-béc-tô nhé. – I-xi-đrô nói. An-béc-tô ra hiệu đồng ý và I-xi-đrô nói tiếp: – Khi tôi đang đi tuần ở một địa điểm cách đây một ki-lô-mét thì gặp các em nhỏ này. Các em bảo: các em có mang theo một bức thư nhưng chỉ đưa cho người chỉ huy của trại điều dưỡng thôi. Vì thế, tôi mới đưa các em về đây cho anh.

Trên gương mặt An-béc-tô, lộ rõ nỗi lo lắng và ngạc nhiên: một khi các em nhỏ này biết được nơi ở của trại điều dưỡng thì còn nhiều người khác biết, kể cả bọn Tây Ban Nha nữa. An-béc-tô nhìn các em chăm chú. Đó là hai em nhỏ, một gái và một trai, khoảng mười tuổi, tóc đen và có đôi mắt xanh, hơi híp. Hình như chúng là anh em thì phải. Em gái tiến lên mấy bước không nói năng gì, gỡ nhành hoa cài trên mái tóc, rồi trao cho An-béc-tô. Em bảo An-béc-tô giở những con bướm trắng. An-béc-tô lặng lẽ gỡ nhành hoa. Anh nhớ rằng có nhiều lần những bức thư quan trọng đã được gửi theo cách này để lọt qua nơi bọn Tây Ban Nha chiếm đóng. Những bức thư ấy thường vẫn được bọc trong thân những con bướm trắng gấp bằng giấy. Cuối cùng trên tay anh còn lại một mẫu giấy gấoi có chữ viết trên cả hai mặt. An-béc-tô lặng lẽ đọc thư.

- Gọi thầy thuốc đến đây và tập hợp tất cả mọi người lại – An-béc-tô ra lệnh, xong quay lại với các em, hỏi: “Ai đưa thư này cho các em?”

- Thưa anh, cụ Pê-pê đấy ạ! – em trai trả lời.

Thầy thuốc đến trước tiên. An-béc-tô nói chuyện với thầy thuốc, sau đó quay lại phía bộ đội đang đợi lệnh của mình.

- Các đồng chí, bọn Tây Ban Nha đã chuẩn bị tiến công doanh trại của chúng ta. Có lẽ một kẻ sống sót trong trận đánh vừa rồi đã nhìn thấy hướng đi của đoàn xe chúng ta và đã bảo cho bọn lính đóng ở xung quanh xóm này. Theo như bức thư tôi vừa mới nhận thì chúng sẽ kéo tới đây bốn mươi lính bộ binh và mười lính kỵ mã. Chúng còn mang theo cả một khẩu pháo. Nếu chúng ta rút chạy thì vướng hai thương binh nặng khó có thể sống được trong lúc hành quân. Thầy thuốc cho biết trong lúc này chúng ta không thể di chuyển họ được. Nếu chúng ta ở lại thì khả năng chiến thắng hầu như không có. Chúng ta chỉ có mười ba người có thể chiến đấu được thôi.

- Thế anh tưởng rằng những người Xi-ma-rông chúng tôi không biết chiến đấu à? – Tiếng nói của Si-mông vừa chắc nịch vừa cảm động.

An-béc-tô vui vẻ nhìn ông già Xi-ma-rông, nói:

- Được! Chúng ta ở lại chiến đấu! Kẻ địch có thể đến đây vào sáng sớm ngày mai. Ngay tối nay, chúng ta sẽ họp lại để bàn kế hoạch tác chiến. Trong khi đó, chúng ta cần phải chuẩn bị chiến đấu cho tốt: chuẩn bị ngựa, vũ khí, ăn uống cho no, nghỉ ngơi để lấy sức. Chúng ta còn cần phải tăng cường canh phòng, tránh bị động trước cuộc tấn công của quân địch. Anh ngừng một lát rồi nhìn các em nhỏ. – Thôi, các em hãy trở về làng ngay và thưa lại với cụ Pê-pê rằng chúng tôi đã nhận được tin của cụ rồi. Nói với cụ rằng ở đây có A Ê I Ô U. Cụ khắc biết cái đó có ý nghĩa gì rồi.

Dưới bóng cây phượng vĩ, năm anh em cùng bàn bạc với Ni-cô-lát và Si-mông. An-béc-tô vẽ xuống đất sơ đồ doanh trại và vùng lân cận, rồi nói:

- Ở đây, không cho phép chúng ta chuẩn bị một trận phục kích. Bởi vậy, chúng ta nên đợi chúng và sẽ đánh vỡ mặt chúng. Chúng âm mưu chặn đường rút của chúng ta ra phía cánh đồng và sau đó sẽ nã đại bác vào chúng ta. Chúng ta sẽ bất thần xuất kích bằng kỵ binh, nhanh chóng bỏ nhà đến chỗ chúng mà đánh giáp lá cà. Nhiệm vụ này xin trao cho người của Si-mông. Các đồng chí sẽ phi ngựa dọc theo sườn núi mà xuống thung lũng có thể các đồng chí sẽ bị địch phát hiện ở giữa đường và chúng sẽ tập trung hỏa lực về phía các đồng chí. Đây là một hành động mạo hiểm song không còn cách nào tốt hơn.

- Nếu như chúng ta bất thần xuất hiện từ dưới đất lên thì sao? – Si-mông nói với nụ cười khó hiểu.

- Anh bạn định nói gì vậy ? – Ni-cô-lát hỏi, mặc dù đã hiểu được những mưu mẹo của Si-mông.

- Tôi nói rằng ở rất gần đây, ở ngay phía sau chúng ta, có một cái hang. Cái hang này đã từng là nơi ẩn náu của một nhóm người chúng tôi khi trốn khỏi trang trại của chủ nô từ những năm cách đây lâu lắm. Chính cái hang này có một cửa khác thông ra phía bên cạnh. Các anh có để ý tới sáu cây xoài ở cuối cánh đồng này không?

- Có chứ, chúng tôi nhìn thấy sáu cây xoài rồi. Nhưng làm gì có hang ở đây – Ê-rát-mô nói. – Chúng tôi thông thạo vùng này như thổ công ấy. Cách đây mấy năm, tôi đã gãy chân chỉ vì muốn phát hiện ra cái cửa hang ấy thôi.

- Đúng, cửa hang chính ở nơi ấy. Khi có vài tên lính của chủ trại phát hiện ra nơi ẩn náu của chúng tôi, chúng tôi liền quyết định bỏ đi nơi khác. Trước khi đi, chúng tôi đã lấp cửa hang lại, vì nghĩ rằng: một ngày nào đó, chúng tôi lại phải dùng đến nó!

- Vậy thì bây giờ chúng ta cần đến nó. Nào, chúng ta đi thôi! – Nói đoạn, An-béc-tô đứng dậy. Anh đưa mắt nhìn về lùm cây xa xa cuối cánh đồng này và nói: – Nếu tìm thấy cái cửa hang ấy thì nhất định chúng ta sẽ cho bọn lợn này một cú thật bất ngờ! Nào, chúng ta đi nào!

Ngay lập tức, họ gọi thêm năm người nữa chuẩn bị đuốc. Si-mông dẫn đầu. Họ đi theo con đường dẫn đến hang dơi. Trong ký ức của năm anh em, hiện lại những kỷ niệm thời kỳ thơ ấu họ đã từng táo bạo làm những cuộc thám hiểm để tìm cửa hang bí mật của những người Xi-ma-rông. Họ thận trọng vượt qua bãi lầy, rồi tiến theo đường ống hẹp và ẩm. Cuối cùng, họ đã đến được lòng hang rộng hơn và nhìn thấy một cây gỗ chổng từ dưới đất lên trần hang.

- Cửa hang đây rồi, chính nó đây rồi! – Si-mông khẳng định. – Bây giờ, cần phải lay cho đổ cây gỗ thật nhanh kéo đất đá từ trên nóc hang sẽ đổ xuống đầu các anh đấy.

Họ buộc một đầu dây vào thân cây gỗ. Mọi người đều nắm lấy dây cùng kéo theo nhịp hô của Si-mông. Cây gỗ chuyển mình và đá, đất bắt đầu rơi lả tả.

- Chỉ cần một lần kéo nữa thôi là cây đổ. – Si-mông nói. – Nào, dồ... ta... nào!

Lần này cây đổ, đất đá cũng theo đó mà lao xuống gây ra một tiếng nổ to như tiếng sấm. Một đám bụi mù mịt tung lên khiến mọi người không tài nào mở mắt được. Họ tiến lại đồng đất đá, ngược mắt nhìn theo lỗ hang thấy ánh chiều tà động nơi cửa hang.

Đêm đã sập xuống. Bóng tối trùm kín. Tất cả mọi người họp nhau dưới gốc cây phượng vĩ. An-béc-tô giải thích kế hoạch tác chiến và các mệnh lệnh của cuộc chiến đấu ngày mai. Sau đó, anh nhắc nhở mọi người rằng: chiến công của trận chiến đấu này là ở chỗ bảo vệ được thương binh. Bởi vì bọn thực dân Tây Ban Nha thường chém giết rất dã man những người đã bị thương, những người đã bị loại ra ngoài vòng chiến đấu ngay khi chúng chiếm được các trại điều dưỡng.

Để kết thúc, anh nói:

- Bọn chúng đã đông hơn chúng ta, lại được trang bị đầy đủ vũ khí tối tân. Song chiến tranh cần thêm một thứ khác, một thứ vũ khí khác mà...

- Khoan đã nào, An-béc-tô, – Ni-cô-lát ngắt lời anh. – Sao lại không nói về các nguyên âm như đã có lần anh nói với tôi?

An-béc-tô cười và nhìn các em mình như thể hỏi ý kiến họ. Họ gật đầu đồng ý. Sau khi quan sát đầy đủ những cử chỉ của năm anh em, Ni-cô-lát liền nhảy vào giữa đám đông. Ông vui vẻ kể cho họ nghe về năm thanh niên này từ khi còn nhỏ cho đến khi gia nhập quân đội cách mạng. Khi kết thúc, ông già nói:

- Trước khi nhập ngũ, năm anh em đã đến thăm và chào từ biệt cụ Pê-pê, người thầy và là người bạn của họ. Cụ Pê-pê nhìn chăm chú những con ngựa, những thanh gươm của họ và nói với họ rằng: để chiến thắng quân thù, ngoài những vũ khí này, cần phải mang theo những thứ vũ khí khác. Năm anh em hỏi cụ. Cụ già trả lời họ bằng việc lấy các nguyên âm mở đầu tên của họ để giải thích ý nghĩa của những thứ vũ khí này. Bây giờ, tôi tạm

đóng vai cụ Pê-pê. Tôi đọc từng chữ và An-béc-tô, Ê-rát-mô, I-xi-đrô, Ốc-lan-đô và Úc-ba-nô sẽ trả lời các bạn những vũ khí ấy là gì nhé.

... sẽ trả lời các bạn những vũ khí ấy là gì nhé.

A

A-mô (tình yêu). Người lính chân chính yêu tự do, yêu nhân dân mình, yêu mảnh đất từng thấm máu của cha anh mình. Tình yêu này thôi thúc họ dám hy sinh thân mình và dám làm những hành động anh hùng nhất. Bởi thế, tình yêu là một vũ khí chiến đấu.

Ê

Ênh-tu-si-mô (nhiệt tình). Người lính chân chính cảm thấy phấn chấn trong chiến đấu vì biết rằng mình đang chiến đấu cho sự nghiệp chính nghĩa. Do đó, không một khó khăn trở ngại nào lại có thể ngăn cản được họ. Nhờ quyết tâm gang thép và lòng tin không bờ bến vào thắng lợi cuối cùng, họ biết cách vượt tất cả những khó khăn trở ngại đó. Bởi vậy, nhiệt tình là một vũ khí chiến đấu.

I

Inh-tê-li-hênh-xi-a (thông minh). Người chiến sĩ chân chính trau dồi trí thông minh của mình, không ngừng học tập, học tập mãi làm cho trí tuệ của mình mạnh mẽ như cánh tay sử dụng thanh gươm. Bằng cách này, người chiến sĩ biết gây thiệt hại lớn nhất cho quân địch và biết cách tránh thiệt hại cho quân ta. Bởi thế, thông minh là một vũ khí chiến đấu.

Ô

Ô-đi-ô (lòng căm thù). Người chiến sĩ chân chính căm thù giặc đã giày xéo lên Tổ quốc mình, chà đạp lên tự do của nhân dân mình, hãm hiếp phụ nữ, giết hại trẻ em, tàn sát không thương tiếc những người con ưu tú của nhân dân mình. Chính lòng căm thù đó nhân cho ta sức chiến đấu mới, khiến chúng ta chiến đấu dũng mãnh. Do đó, lòng căm thù là một vũ khí chiến đấu.

U

U-pi-đát (đoàn kết). Người chiến sĩ chân chính biết rằng trước quân thù, phải siết chặt đội ngũ. Đoàn kết là sức mạnh, và nhờ nó, chúng ta trở nên vô địch. Bởi thế, đoàn kết là vũ khí chiến đấu.

Cả doanh trại im lặng. Mọi người nằm yên trên võng đợi ngày mai đến và tin tưởng rằng: quân thù không thể chiến thắng trong trận này được, bởi vì chúng đâu có được những thứ vũ khí như của chính các anh.

TRẬN ĐÁNH

Ngày mới đến với bầu trời trong vắt. Mặt trời ló ra ở phương đông rực rỡ. Thỉnh thoảng có những đám mây trắng xốp như bông nhẹ trôi theo làn. Một chú vẹt liệng trên nóc doanh trại rồi bậu trên đỉnh ngọn cây phượng vĩ. Đứng dưới gốc cây, An-béc-tô đang nhìn xem nó đậu ở đâu, mãi cho đến khi thấy một chấm ba màu: đỏ, xanh, trắng, trên một cành cao.

- Nhìn kìa Si-mông, một chú vẹt! Nó có màu y hệt như màu cờ của chúng ta. Tiếc quá hôm nay, chúng ta không có vải để may một lá cờ. Lá cờ đỏ sẽ dẫn chúng ta xông trận. Nhưng không sao, núi rừng Cu-ba đã gửi cho chúng ta lá cờ đó.

Vào khoảng tám giờ sáng, những tin tức đầu tiên về quân địch đã được thông báo đến ban chỉ huy. Hai giờ sau, các chiến sĩ đã nhìn thấy bọn địch đang tiến vào thung lũng đi ngang qua cánh đồng. Chúng đến với những bước đi đầy vẻ tự tin. Bởi vì chúng được biết, trại điều dưỡng chỉ có mười ba người có vũ khí chiến đấu. Trong khi đó, chúng có tới những bốn mươi lính bộ binh và mười lính kỵ binh. Ngoài ra, dù rằng ít, chúng cũng còn mang theo một khẩu pháo. An-béc-tô ra lệnh cho mười hai lính kỵ binh của mình lên ngựa. Đám lính bộ binh Tây Ban Nha tổ chức đội hình khối vuông. Phía bên trái, chúng đặt khẩu pháo. Bọn kỵ binh lùi lại phía sau ngay dưới bóng những cây xoài. Quân khởi nghĩa ẩn ở phía lùm cây của doanh trại. Bọn Tây Ban Nha không tài nào nhìn thấy được.

- Chúng tao biết tụi bay đang ở đây! Chúng bay không có đường thoát đâu. Hãy đầu hàng đi! – Bọn chúng láo xược nói.

- Cu-ba tự do muôn năm! – nghĩa quân hô vang khẩu hiệu, đáp lại chúng.

Mười hai kỵ binh cho ngựa phi nước đại phóng như lao về phía quân địch. Họ cúi khom khom trên lưng ngựa, một tay vừa cầm cương vừa cầm súng, còn tay kia giơ cao thanh gươm sáng loáng múa tít trên đầu. Từ trong

đội hình quân Tây Ban Nha, mấy loạt đạn bay ra. Nhưng vì sợ hãi quá nên chúng bắn không chính xác nữa. Chỉ có một kỵ binh của quân khởi nghĩa bị thương nhẹ vào chân. Nhưng chiến sĩ này vẫn tiến lên phía trước. Bọn bộ binh Tây Ban Nha thấy kỵ binh nghĩa quân đã tới gần lắm rồi, tựa hồ như đang ở trên đầu chúng. Bởi thế, chúng thôi không bắn nữa, chuyển sang dùng thủ pháo hy vọng sẽ chặn đứng được cuộc tấn công thần tốc, hòng tránh những nhát chém sắc như nước của những lưỡi gươm sáng loáng của kỵ binh quân khởi nghĩa. Sự rối loạn trong đội hình của quân Tây Ban Nha trước sức tấn công vũ bão của nghĩa quân đã tạo điều kiện thuận lợi cho quân khởi nghĩa thực hiện kế hoạch của mình. Họ thôi không tiến thẳng lên phía trước nữa. Họ chia thành hai mũi tiến công: một mũi vòng về bên phải và một mũi vòng về bên trái để vây bọc lấy đám bộ binh Tây Ban Nha. Cũng chính vào lúc đó, họ bắt đầu nhả đạn vào quân địch đang hoảng sợ. Các luồng đạn của quân khởi nghĩa đã bẻ gãy một số đoạn trong hàng rào người của quân địch. Từ những chỗ vỡ ấy, kỵ binh quân khởi nghĩa đã tràn vào g đội hình quân địch. Cứ thế, quân kỵ binh tha hồ dùng gươm mà bằm chém quân thù.

Kỵ binh Tây Ban Nha đợi ở phía những cây xoài. Chúng chờ cho kỵ binh của nghĩa quân bị bộ binh Tây Ban Nha tiêu diệt, lúc đó mới tham chiến để kết thúc trận đánh. Chúng có nhiệm vụ giết nốt những nghĩa quân bị thương định chạy trốn. Bây giờ chính là lúc chúng sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu để khẳng định thắng lợi của quân Tây Ban Nha. Tên chỉ huy vừa mới giơ tay lên định ra hiệu lệnh... Nhưng hăn có ngờ đâu cái hành động ấy cũng chỉ là một hành động cuối cùng của đời hăn. Một mũi lao bất thần lao đến làm hăn ngã ngựa ngay tức khắc. Mười sáu người Xi-ma-rông từ trong hang ủa ra như thể nham thạch từ trong núi lửa trào ra, bổ nhào vào đám quân rối loạn đầy sợ hãi. Ai có giáo thì tha hồ mà đâm chém bọn kỵ binh Tây Ban Nha và sau đó cướp lấy ngựa chúng. Còn những người khác với dao rựa tha hồ chém giết bọn bộ binh. Những tên lính Tây Ban Nha còn sống sót hồn xiêu phách lạc trước cú đánh bất ngờ cũng như trước tinh thần chiến đấu dũng mãnh của quân khởi nghĩa. Trên bộ mặt của chúng, đã bay đi cái vẻ dương dương tự đắc, tự tin vào thắng lợi và cũng đã

biến đi mất cái vẻ liêu lĩnh đánh đến cùng của chúng. Trong những đôi mắt của chúng, chỉ còn lại vẻ sợ hãi và một lời van xin cho được hoàn toàn tính mạng. Chúng vút súng giơ tay xin hàng một cách nhục nhã.

Trong suốt cả thời gian đó, khẩu pháo chỉ bắn có mỗi một lần. Viên đạn bay vèo qua phía trên đầu các chiến sĩ kỵ binh rồi nổ ở phía sau họ, ngay bên cạnh lùm cây. Úc-ba-nô được trao nhiệm vụ bịt miệng cái khẩu pháo này lại. Anh lấy một sợi dây thừng, buộc chặt một đầu vào yên ngựa còn đầu kia anh làm thành một cái thòng lọng. Anh thúc ngựa phi về phía có khẩu pháo. Sau đó, anh ném thòng lọng vào nòng khẩu pháo như thể ném thòng lọng vào cổ con bò cái. Anh thúc ngựa phi và thế là khẩu pháo bị kéo lê sên sệt trên mặt đất. Tên pháo thủ bị thương nằm trơ trên mặt đất, nhìn khẩu pháo đang bị lôi đi mà trước đây nửa phút hẵn mới chỉ kịp bắn được mỗi một phát đạn thôi.

Giờ đây, đám quân lính Tây Ban Nha đang hỗn độn; không còn pháo, cũng chẳng có lý do thiêng liêng nào để chiến đấu được nữa. Bọn chúng buộc phải giơ tay xin hàng. Chính những kẻ đã từng đến đây với tham vọng phá hủy và tiêu diệt trại điều dưỡng của quân khởi nghĩa thì nay đang ngửa tay xin nhận sự chăm sóc của người thầy thuốc nghĩa quân và của bà già da đen. Bà đang nhẹ nhàng len lỏi giữa những người bị thương, quân khởi nghĩa cũng có mười người bị thương, nhưng không một ai bị thương nặng cả. Chính những người lính nghĩa quân này đã nhường việc băng bó khẩn cấp cho những tên lính Tây Ban Nha bị thương nặng hơn họ. Họ chỉ để cho thầy thuốc băng bó vết thương khi không còn một trường hợp nào nguy hiểm hơn. Những tên lính thất trận khác thì được lệnh đi chôn cất những tử thi của đồng bọn. Một chú vẹt, nh như là chú vẹt ban nãy, bay trên đầu những tên lính bại trận.

Cả doanh trại lại khẩn trương bắt tay ngay vào việc chuẩn bị di chuyển trại điều dưỡng đến một nơi khác an toàn hơn. Chậm nhất là sau hai ngày nữa, họ phải di chuyển để tránh một cuộc phản công của bọn Tây Ban Nha. Bọn tù binh bị nhốt cả trong hang dơi, cho đến khi nào đoàn xe chở thương binh đi rõ xa.

Cũng chính trong cái buổi chiều ấy, một nghĩa quân phi ngựa mang thư đến nhà cụ Pê-pê. Sáng hôm sau, cụ thân chinh đến doanh trại. Cụ Pê-pê ôm hôn khắp lượt năm anh em A Ê I Ô U. Sau đó, năm anh em liền giới thiệu cụ với Ni-cô-lát và Si-mông. Hai người này rất sung sướng được làm quen với cụ. Chỉ riêng buổi chuyện trò hôm đó, cụ cũng có thể viết được một cuốn sách hay hay. Bởi vì trong suốt cả thời kỳ chiến tranh, cụ không có điều kiện để tham gia trực tiếp. Nhưng từ trong lòng địch, cụ đã thường xuyên giúp đỡ những chiến sĩ Cu-ba đấu tranh cho độc lập và tự do của Tổ quốc mình. Ví dụ việc cụ thông báo kịp thời cuộc tập kích của quân Tây Ban Nha vào trại điều dưỡng cho những người lính bảo vệ và chăm sóc trại mà cụ đã không hay rằng họ là học trò của mình trước đây.

Cuối cùng, phút chia tay cũng đến. Những chiếc xe từ từ chuyển bánh với bước đi chậm rãi của các chủ bò kéo. Kỵ binh của nghĩa quân áp tải đoàn xe. Si-mông lần lượt bắt tay tạm biệt từng người một. Ông già da đen này lại trở lên núi cùng với sáu người Xi-ma-rông nữa. Toàn là những người già yếu. Còn những người trẻ khác thì cưỡi trên những chú ngựa chiến lợi phẩm. Họ gia nhập quân khởi nghĩa. Sau cuộc chiến đấu này, cách mạng thu hút thêm được mười một nghĩa quân mới. Bà già Tô-ma-sa cũng trèo lên xe đòi đi cho bằng được. An-béc-tô cố gắng thuyết phục bà già rằng: dọc đường, những người vợ thân yêu của họ sẽ cùng đi với họ và ở lại trại điều dưỡng để làm y tá, hộ lý chăm sóc thương binh, thế cũng đã đủ lắm rồi. Nhưng bà Tô-ma-sa bảo rằng: như thế thì rất tốt, song chỉ tốt khi trại điều dưỡng có đủ thuốc men thôi. Thuốc hết rồi thì sẽ làm sao, khi không có người biết các cây thuốc, và lại giữa lúc ấy, từ trong các xe bò vọng ra tiếng nói của các thương binh: “Chính thế đó, mẹ ạ. Mẹ hãy bảo anh ấy rằng tình thương của mẹ cũng là một thứ thuốc quý có thể chữa lành vết thương cho chúng con. Mẹ đừng nghe anh ấy nhé!” Cuối cùng, các chiến sĩ đành phải để cho bà già đi theo nghĩa quân.

Đoàn xe ngày một đi xa cây phượng vĩ. Cụ Pê-pê và năm anh em A Ê I Ô U vẫy tay tạm biệt họ.

- Nào, chúng ta hãy đi nào, các anh bạn! – cụ Pê-pê nói. Cụ chỉ tay về phía cuối cánh đồng đang hiện ra một chấm đen, nói: – Đó, đó! Xe của vợ

các anh đến đây. Thế nào, chẳng nhẽ các anh lại không muốn đi đón các chị ấy hay sao?

... chiến đấu cho tự do của Tổ quốc mình.

Lần cuối cùng, họ chào từ biệt cụ Pê-pê. Rồi năm anh em chạy một mạch về phía chiếc xe bò đang chờ năm người vợ thân yêu của họ. Từ trên xe, năm chiếc khăn tay trắng cũng xòe ra vẫy vẫy. Ngồi trên yên ngựa, cụ Pê-pê cảm thấy lòng mình tràn đầy hạnh phúc và tự hào. Những chàng trai từng trưởng thành bên cụ, từng được cụ dạy bảo những bài học đầu tiên trong đó có từ Tổ quốc và từ tự do, bây giờ đang hăng say đi chiến đấu cho tự do của Tổ quốc mình. Họ mang theo trong tâm hồn mình những thứ vũ khí cụ đã cho họ. Đó là những vũ khí sau đây:

Tình yêu (A-mor)

Nhiệt tình (Entusiasmo)

Thông minh (Inteligencia)

Căm thù (Odio)

Đoàn kết (Unidad)

Table of Contents

LỜI NÓI ĐẦU

A Ê I Ô U

CUỘC THÁM HIỂM TRONG HANG DÔI

TRẬN PHỤC KÍCH

BÀI HỌC NHỮNG CON CHỮ

TRẬN ĐÁNH